TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 302/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Làng P, xã B, tỉnh Gia Lai.

2. Anh LA T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Làng C, phường A, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh LA TINH kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 14/6/2019.

Nay, chị V và anh LA TINH đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, chị V và anh LA TINH yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị VIN và anh LA TINH có 02 con chung là cháu H, sinh ngày 16/12/2015 và cháu Y T1, sinh ngày 23/12/2020. Ly hôn, thuận theo nguyện vọng của cháu H, chị V và anh LA TINH thống nhất thoả thuận giao cho chị V nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu H và giao cho anh LA TINH nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Y T1 cho đến khi các con thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị VIN và anh LA TINH tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh L TINH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị V và anh LA TINH có 02 con chung là cháu H, sinh ngày 16/12/2015 và cháu Y T1, sinh ngày 23/12/2020. Ly hôn, thuận theo nguyện vọng của cháu H, chị V và anh LA TINH thống nhất thoả thuận giao cho chị V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu H và giao cho anh LA TINH nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Y T1 cho đến khi các con thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị VIN và anh LA TINH tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị V và anh LA TINH tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004876 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị V và anh LA TINH đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND phường An Phú, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 45 ngày 14/6/2019 tại UBND phường Thắng Lợi);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu